TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST.

Ngày: 10-5-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tăng Văn Chín.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Thái Tuấn A - sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H - sinh năm 1972 (đã chết) và bà Trần Thị B - sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1986; Tiền sự: 01 lần, ngày 25/3/2020 bị Công an xã D, huyện E, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, chấp hành nộp phạt xong ngày 23/6/2020; Tiền án: 02 lần: Lần 1, ngày 19/09/2017 bị Toà án nhân dân quận F, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2018; Lần 2, ngày 08/11/2018 bị Toà án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2019 nhưng chưa chấp hành nộp án phí và tiền thu lợi bất chính; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: khu vực G, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Út H - sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: khu vực H, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn Đ - sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 06/01/2021, Công an phường C tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của ông Nguyễn Út H và tiến hành lập biên bản bắt quả tang đối tượng Thái Tuấn A có hành vi trộm cắp tài sản của người khác xảy ra tại khu vực H, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. Qua xác minh điều tra, đối tượng Thái Tuấn A khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Thái Tuấn A đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2020 đến ngày 06/01/2021, A đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 13/12/2020, Thái Tuấn A điều khiển xe môtô biển số 65Z1-1158 đi quanh khu vực địa bàn quận C tìm kiếm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi A điều khiển xe đến cửa hàng của anh Nguyễn Út H thuộc khu vực H, phường C, quận C thì phát hiện 02 chiếc nắp cống hình vuông có kích thước 80 x 80cm, dầy 0,06cm để phía trước cửa hàng, không có người trông coi, lúc này A điều khiển xe đến chỗ nắp cống, lén lút dùng hai tay bê 01 chiếc nắp cống để lên xe rồi nhanh chóng chạy đi. Sau đó, A đem nắp cống đến chợ C bán cho người đàn ông đi thu mua phế liệu dạo (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 72.000 đồng, A tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Vào khoảng 07 giờ ngày 15/12/2020, Thái Tuấn A tiếp tục điều khiển xe môtô biển số 65Z1-1158 đến cửa hàng của anh Nguyễn Út H lén lút lấy trộm 01 chiếc nắp cống còn lại để lên xe rồi nhanh chóng chạy đi. Sau đó, A đem qua cầu C bán cho người đàn ông đi thu mua phế liệu dạo (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 90.000 đồng, A tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 3: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, Thái Tuấn A điều khiển xe môtô biển số 65Z1-1158 đi đến chợ C để bán vé số kiến thiết, khi đi đến đoạn ngang Trạm Thú y, thuộc khu vực H, phường C, quận C thì A phát hiện 01 khung sắt hình hộp chữ nhật của anh Nguyễn Văn M để cặp lề đường (đối diện với Trạm thú y), không có người trong coi, nên A điều khiển xe đến chỗ khung sắt, rồi lén lút lấy trộm khung sắt để lên xe môtô, sau đó thì nhanh chóng điều khiển xe đi ra hướng quốc lộ 91. Anh Nguyễn Út H phát hiện truy hô và rượt đuổi theo, sợ bị bắt nên A bỏ khung sắt lại ven đường và tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, khi đi đến đoạn lộ Ông Ba thuộc khu vực I, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng công an phường C bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 khung sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72 x 0,42) m. Khung chỉ có 05 mặt, thiếu 01 mặt hình chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72) m.

- 01 xe môtô biển số 65Z1-1158.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/BKL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân quận C, kết luận: 01 khung sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72 x 0,42)m, thiếu 01 mặt hình chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72)m, với giá trị là: 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/BKL-HĐĐGTS ngày 3/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân quận C, kết luận: 02 nắp cống hình vuông, kích thước (80 x 80)cm, dầy 0,06cm, đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được). Do không thu hồi được tài sản nên Hội đồng không định giá.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô biển số 65Z1-1158 do không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn M 01 khung sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72 x 0,42)m, thiếu 01 mặt hình chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72)m, ông M đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Trong điều tra, bị hại Nguyễn Út H không đặt vấn đề yêu cầu bị cáo A bồi thường đối với tài sản bị thiệt hại.

Đối với hai người đàn ông mua bán phê liệu, do A khai không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSTN ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Thái Tuấn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không ý kiến gì khác. Đồng thời, bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố Thái Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Thái Tuấn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo, do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không đặt vấn đề yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo A nộp lại số tiền 162.000đồng sung vào Ngân sách Nhà Nước.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô biển số 65Z1-1158 do không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn M 01 khung sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72 x 0,42)m, thiếu 01 mặt hình chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72)m, ông M đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không đề cập xử lý.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét, trong điều tra đã thu thập được lời khai của người vắng mặt, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai tại Toà. Do đó, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Thái Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận định giá tài sản.... Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Thái Tuấn A đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến ngày 06/01/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm khung sắt của ông Nguyễn Văn M qua định giá có giá trị là 200.000 đồng. Hành vi sai trái bị cáo A thực hiện đã Đ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, mong muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của

người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

[6] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[7] Về tính tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và hiện tại bị cáo đang cùng với vợ nuôi con nhỏ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, do hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong điều tra, các bị hại Nguyễn Út H và Nguyễn Văn M không đặt vấn đề yêu cầu bị cáo A bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô biển số 65Z1-1158 do không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn M 01 khung sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72 x 0,42)m, thiếu 01 mặt hình chữ nhật, kích thước (1,60 x 0,72)m, ông M đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xét đến.

[11] Về tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra đã xác định, vào ngày 13/12/2020, Thái Tuấn A đã lấy trộm được 01 chiếc nắp cống của bị hại H sau đó đem đi bán được số tiền 72.000 đồng, A tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 15/12/2020, A tiếp tục lén lút lấy trộm của bị hại H 01 chiếc nắp cống còn lại sau đó A đem bán cho người đàn ông đi thu mua phế liệu dạo được số tiền 90.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, tổng số tiền A thu lợi của hai lần trộm cắp tài sản là 162.000đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo A nộp lại số tiền 162.000đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

** Tuyên bố:* Bị cáo Thái Tuấn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt*:* Bị cáo Thái Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

** Về tiền thu lợi bất chính:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo A nộp số tiền 162.000đ (Một trăm sáu mươi hai ngàn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Thái Tuấn A phải nộp số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Cơ quan THA quậnC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền